

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NĂNG LỰC CÁN BỘ

 NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG

Ngày nhận: 12/2/2020

Ngày phản biện: 14/3/2020

Ngày duyệt đăng: 28/3/2020

Tóm tắt: Xây dựng tiêu chí cho cán bộ là một đóng góp lớn của Hồ Chí Minh với sự nghiệp xây dựng đất nước. Người cán bộ trong tư tưởng Hồ Chí Minh phải có đầy đủ cả “đức” và “tài”. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về năng lực cán bộ dựa trên 3 câu hỏi: cán bộ là ai? tại sao cán bộ phải có năng lực? Nội dung năng lực của cán bộ là gì?

Từ khóa: Cán bộ; năng lực; tư tưởng Hồ Chí Minh.

HO CHI MINH'S THOUGHT ON THE TALENTS OF OFFICIALS

Abstract: Building criteria for officials is a great contribution of Ho Chi Minh to the cause of national construction. Officials in Ho Chi Minh's thought must be fully of “morality” and “talent”. Within the scope of this article, the author focuses on clarifying Ho Chi Minh's thought on the talents of officials based on 3 questions: who are officials? why officials must have talents? what is the talented content of officials?

Keywords: officials; talents; thoughts Ho Chi Minh.

1. Đặt vấn đề

Khi nói tới vai trò của cán bộ với sự phát triển của đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Để gánh vác trọng trách, Người yêu cầu đội ngũ cán bộ phải đủ đức, đủ tài, vừa hồng vừa chuyên. Nếu như “đức” là cái gốc, là nền tảng của người cán bộ thì “tài” là sự biểu hiện bên ngoài của đạo đức, thể hiện tư duy, nhận thức, năng lực hoạt động thực tiễn của người cán bộ. Xã hội ngày càng phát triển thì tiêu chí về “tài” hay năng lực của cán bộ càng cần chú trọng. Do vậy, việc nghiên cứu những quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về năng lực cán bộ là rất cần thiết cho công tác cán bộ ở nước ta hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm cán bộ trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, cán bộ ban đầu được hiểu với tư cách là “hiền tài”, trải qua những cuộc thi cử khó khăn, những bậc “hiền tài” đó được Vua mời làm quan để quản lý, điều hành công việc của đất nước. Trong các triều đại phong kiến, hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu và càng xuống thấp. Bởi vậy, các bậc vua tài giỏi đời xưa luôn chăm lo nuôi dưỡng và đào tạo hiền tài để bồi đắp nguyên khí.

Trong thời kỳ kháng chiến sau này, đặc biệt là từ

khi cách mạng nước ta có Đảng lãnh đạo, “cán bộ” là một danh từ chỉ những người chiến sĩ cách mạng, sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh, gắn bó với nhân dân, phục vụ cho sự nghiệp cao cả giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Khái niệm cán bộ được Hồ Chí Minh quan niệm: “cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ để đặt chính sách cho đúng” [2, tr.269]. Cán bộ được ví như một mắt xích quan trọng trong dây chuyền của bộ máy, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Do đó, nếu cán bộ dở thì đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ không thể thực hiện được mà chỉ là “một mớ giấy lộn”. Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” nhưng muốn có quần chúng để làm cách mạng thì trước hết phải có những người làm công việc giác ngộ, tập hợp, đoàn kết, tổ chức và phát huy sức mạnh quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh gọi họ là những “con người sử dụng lực lượng thực tiễn” [3, tr. 87] hay chính là đội ngũ cán bộ. Chính họ là những người có trọng trách “đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập” [3, tr.192].

* Trường Đại học Công đoàn

Người cán bộ có thể là những người làm trong các cơ quan đoàn thể, công sở, lực lượng vũ trang... Họ cũng có thể là đảng viên hoặc chưa phải, không phải đảng viên. Họ có thể giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc làm công tác nghiệp vụ, chuyên môn đơn thuần, họ có thể được thi tuyển hoặc nhân dân bầu và “ủy thác” trách nhiệm. Họ là những người thoát ly, được hưởng lương từ nguồn ngân sách quốc gia. Đối tượng là cán bộ thì khá rộng, tuy nhiên trong các tác phẩm, bài viết, bài nói, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến đối tượng cán bộ, đảng viên quản lý, những người chịu trách nhiệm trực tiếp, quan trọng trước Đảng, nhân dân và đất nước.

2.2. Năng lực và tầm quan trọng của năng lực cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh: năng lực của cán bộ được thể hiện ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng nhận thức đúng các quy luật, sáng tạo trong giải quyết công việc; luôn làm chủ tri thức khoa học và có khả năng hiểu biết sâu rộng về các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực chuyên môn mà người cán bộ đảm nhiệm. Dù hoạt động trên bất kỳ lĩnh vực nào thì người có năng lực phải là người có sự hiểu biết thấu đáo và thực hành thành thạo các công việc mà mình đảm nhiệm. Người chỉ rõ: “Ngày nay, Đảng yêu cầu cán bộ và đảng viên chẳng những thành thạo về chính trị mà còn phải giỏi về chuyên môn, không thể lãnh đạo chung chung” [6, tr.87]. Năng lực của người cán bộ phải được nhìn nhận, đánh giá theo từng loại công việc và vì thế phải tìm chọn cán bộ có tài và bố trí phù hợp với yêu cầu sử dụng của từng nhiệm vụ. Người căn dặn: “không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay. Vì vậy, chúng ta phải khéo dùng người, sửa chữa những khuyết điểm cho họ, giúp đỡ ưu điểm của họ. Thường chúng ta không biết tùy tài mà dùng người” [7, tr.87].

Như vậy, Hồ Chí Minh cho rằng năng lực cán bộ là sự tổng hòa của các yếu tố trình độ, kiến thức, chuyên môn, khả năng quản lý, khả năng giải quyết công việc thực tiễn... Các yếu tố này có vai trò như nhau, có sự gắn kết và hỗ trợ nhau giúp cho tài năng của cán bộ tỏa sáng.

Tại sao cán bộ không chỉ có đạo đức mà cần phải có cả năng lực? “Cán bộ là gốc của mọi công việc” [2, tr. 34], “cán bộ đi trước làng nước theo sau” nên nếu không có năng lực cán bộ không thể gánh vác trọng trách. Cán bộ phải có năng lực thì mới làm được việc, cán bộ có tài mà không có đức là người vô dụng nhưng nếu có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó.

Hồ Chí Minh từng nói: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” nhưng quần chúng chỉ có sức mạnh thực sự khi họ được giác ngộ, tổ chức, hướng dẫn,

lãnh đạo và cán bộ chính là người làm nhiệm vụ đó. Hồ Chí Minh ví cán bộ như “dây chuyền của bộ máy”, như cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với quần chúng nhân dân. Đường lối chính trị tuy đúng, quan trọng nhưng đội ngũ cán bộ năng lực kém thì đường lối đó cũng chỉ dừng lại trên giấy tờ. Chính vì vậy, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cần được chú trọng.

Cán bộ phải có tài năng bởi trong đội ngũ cán bộ sẽ gồm rất nhiều cán bộ giữ chức danh, chức vụ, họ là cán bộ quản lý, là người lãnh đạo quần chúng thực hiện đúng đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Để lãnh đạo tốt, người cán bộ “phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng..., phải tổ chức thi hành cho đúng..., phải tổ chức sự kiểm soát” [2, tr.285]. Muốn vậy, cán bộ phải nâng cao trình độ về mọi mặt để thật sự trở thành người có tài. Người có năng lực mới có sáng kiến, có sáng kiến mới giải quyết công việc nhanh và hiệu quả cao. Hồ Chí Minh cho rằng: “sáng kiến không phải cái gì kỳ lạ. Nó là kết quả của sự nghiên cứu, suy nghĩ trong những hoàn cảnh, trong những điều kiện tầm thường, rất phổ thông, rất thiết thực” [2, tr.244].

2.3. Nội dung năng lực cán bộ trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh không có bài viết nào bàn riêng về tiêu chuẩn năng lực của cán bộ, song trong các tác phẩm, bài nói, bài viết của Người bàn về nội dung cán bộ và công tác cán bộ, công tác xây dựng Đảng đều đề cập tới việc xây dựng và hoàn thiện năng lực cán bộ như: tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, “Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ”, “Cách lãnh đạo”, “Phê bình và sửa chữa”...

Người cán bộ có năng lực là người có trình độ, kiến thức, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, giàu về kinh nghiệm, có nhiều sáng kiến. Khái quát lại, năng lực cán bộ trong tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện trên hai phương diện là năng lực nhận thức, tư duy lý luận và năng lực quản lý, hoạt động thực tiễn [10, tr.75]:

Thứ nhất: năng lực nhận thức, tư duy lý luận

Năng lực nhận thức, tư duy lý luận là khả năng tư duy khoa học, sáng tạo về những vấn đề chung mang tính tổng quát, đặt sự vật trong sự vận động và phát triển. Năng lực nhận thức, tư duy lý luận của cán bộ có giá trị định hướng cho hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn của họ, giúp họ đưa lý luận vào cuộc sống, cụ thể hoá lý luận thành mục tiêu, phương hướng, giải pháp khả thi để giải quyết các vấn đề của cuộc sống một cách có hiệu quả [10, tr.75].

Muốn có năng lực nhận thức, tư duy lý luận cán bộ phải am hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, nắm bắt khoa học kỹ thuật tiên tiến và những kinh nghiệm quý báu của ông cha ta để lại, cũng như kinh nghiệm của các nước khác trên thế giới, đồng thời phải coi trọng việc vận dụng lý luận để chỉ đạo thực tiễn và từ tổng kết

thực tiễn rút ra những bài học kinh nghiệm bổ sung cho lý luận. Hồ Chí Minh đã từng dạy: “chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta” [5, tr. 92]. Học lý luận Mác - Lênin để nâng cao trình độ, để nắm bắt được quy luật vận động và phát triển của xã hội, trung thành với nó, bảo vệ nó và không ngừng nâng cao, hoàn thiện nó, đó là trách nhiệm của người cán bộ cách mạng. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ “khi vận dụng thì bổ sung, làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ thực tiễn cách mạng của ta” [5, tr.96].

Người cán bộ mà không có nhận thức, tư duy lý luận hay “khinh” lý luận” và thường đề cao kinh nghiệm bản thân, cho rằng có kinh nghiệm thì không cần biết thêm lý luận. Những người đó không biết rằng: “có kinh nghiệm mà không có lý luận cũng như một mắt sáng một mắt mờ” [2, tr.274]. Nếu chỉ có kinh nghiệm mà không có lý luận thì “chưa phải là những người cán bộ hoàn toàn” [2, tr.274].

Thứ hai: năng lực lãnh đạo và tổ chức hoạt động thực tiễn

Theo Hồ Chí Minh, để đưa cách mạng đến thắng lợi, trước hết Đảng phải hoạch định được đường lối đúng. Nghị quyết của Đảng là nhân tố có ý nghĩa quyết định hàng đầu. Nhưng điều có ý nghĩa nhất là phải làm cho nghị quyết, đường lối, chính sách của Đảng “thấm sâu vào tâm lý quốc dân”, đi vào cuộc sống, biến nghị quyết của Đảng thành hành động của quần chúng trên các lĩnh vực của sự nghiệp cách mạng. Muốn cho công việc thành công phải có cán bộ có năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng [10, tr.75].

Bản về năng lực lãnh đạo của cán bộ thực chất là bản đến khả năng tổ chức và động viên quần chúng thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cán bộ không có khả năng này không xứng danh là cán bộ cách mạng, là “công bộc” của dân. Để lãnh đạo đúng phải có ba điều kiện quan trọng: Một là, phải quyết định mọi vấn đề cho đúng. Hai là, phải tổ chức thi hành cho đúng. Ba là, phải tổ chức sự kiểm soát cho đúng. Để làm được ba điều đó, đều phải có “dân chúng” giúp sức. Tuy vậy, trong lãnh đạo tuyệt đối không theo đuôi quần chúng; không phải dân chúng nói gì ta cũng cứ nhắm mắt theo. Hồ Chí Minh kết luận: “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì cũng không nên”. Vì vậy, phải “học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng” [3, tr.293].

Quần chúng chỉ tin những người biết làm việc, làm “mực thước” cho họ noi theo vì vậy, cán bộ phải

nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, sự hiểu biết về mọi lĩnh vực để thực sự trở thành người có năng lực lãnh đạo, có tài, khi đó họ mới có sáng kiến và giải quyết tốt các công việc của mình.

Muốn nâng cao năng lực lãnh đạo, cán bộ phải biết áp dụng lý luận vào hoạt động thực tiễn, ham học hỏi để vươn tới đỉnh cao của khoa học kỹ thuật vì ngày nay người cán bộ không thể lãnh đạo chung chung được nữa và “chỉ có nhiệt tình không thôi thì chưa đủ, còn phải có tri thức nữa”. Trình độ chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý của người cán bộ sẽ được bộc lộ trong quá trình hoạt động thực tiễn của cán bộ đó. Quá trình này sẽ đánh giá được năng lực của người cán bộ ở mức độ nào.

Năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn của cán bộ được thể hiện ở một số khía cạnh sau:

Trước tiên, năng lực thực tiễn thể hiện qua việc cán bộ tham gia cùng tập thể hoạch định đường lối, chính sách, nghị quyết... lãnh đạo cách mạng ở mỗi giai đoạn lịch sử nhất định phù hợp với mỗi cấp tổ chức. Muốn cách mạng tới thành công trước hết chúng ta phải hoạch định được chủ trương đường lối cho đúng. Sai lầm trong đường lối, chính sách là sai lầm nghiêm trọng nhất ảnh hưởng tới vận mệnh của tổ quốc và sinh mạng của hàng triệu con người. Để đề ra nghị quyết, đường lối, chính sách đúng theo Hồ Chí Minh cán bộ lãnh đạo phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về tất cả các mặt. Trước khi cán bộ đưa ra những chủ trương, đường lối chính sách phải đi sâu, đi sát, điều tra, nghiên cứu, nắm việc, nắm người, nắm tình hình cụ thể ở nơi đó thì mới đi đến quyết định đường lối, chính sách một cách đúng đắn, thiết thực.

Năng lực thực tiễn còn là năng lực tổ chức, thực hiện đường lối, nghị quyết. Sau khi hoạch định nghị quyết, đường lối, chính sách, một vấn đề quan trọng nữa là tổ chức thực hiện nghị quyết, chính sách đó sao cho có hiệu quả. Hồ Chí Minh rất quan tâm tới vấn đề này nhằm triển khai nghị quyết, chính sách vào cuộc sống. Người thường chỉ ra khuyết điểm của cán bộ là đầu tư nhiều công sức vào việc vạch ra nhiều nghị quyết, chính sách to tát, nhưng lại ít tìm cách để thực hiện cho được chính sách, nghị quyết đã đề ra. Hơn nữa, nghị quyết, chính sách này chưa biết kết quả thực hiện ra sao thì đã có nghị quyết, chính sách khác. Chính vì vậy, Người nhắc nhở cán bộ: “kế hoạch một, biện pháp mười, quyết tâm phải hai, ba mươi, muốn lãnh đạo đúng thì phải tổ chức thi hành cho đúng” [4, tr.25]. Nghị quyết, chính sách đó có hay đến mấy nhưng tổ chức thi hành không đúng, thiếu biện pháp thích hợp, bản thân người thi hành thiếu quyết tâm hoặc không biến quyết tâm của lãnh đạo thành quyết tâm của quần chúng thì mọi chính sách không thể thực hiện được.

Năng lực thực tiễn còn bao gồm năng lực thanh tra, kiểm tra. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ công tác thanh tra, kiểm tra có tầm quan trọng đặc biệt. Người khẳng định: không có thanh tra, kiểm tra coi như không có lãnh đạo. Việc tiến hành kiểm tra đúng, kịp thời, có hiệu quả sẽ có tác dụng giáo dục, điều chỉnh các cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong quá trình tổ chức thực hiện các quyết định được ban hành [10, tr.77]. Chức năng kiểm tra có ý nghĩa giúp cho người lãnh đạo hiểu rõ hơn những thuận lợi và khó khăn; sự phù hợp hay không phù hợp của cách thức tiến hành, giữa mục tiêu và điều kiện thực hiện; giữa kết quả lao động của người thực hiện với những dự kiến ban đầu của người lãnh đạo. Do vậy, Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ phải có năng lực thanh tra, kiểm tra. Người cán bộ làm việc có năng lực thanh tra, kiểm tra thì công việc mới đem lại hiệu quả, cũng giống như trên cơ thể của con người, đầu óc là trung tâm nhận thức, đôi mắt tai mũi cũng phải sáng suốt thì mới có khả năng nhận thức sáng suốt, minh mẫn.

Năng lực thực tiễn của cán bộ còn được ghi nhận trong công tác vận động quần chúng, mỗi cán bộ tuyệt đối không được vận động quần chúng qua loa, đại khái, đơn giản; hết sức tránh những biểu hiện lời nói không đi đôi với việc làm; nói một đằng làm một nẻo hoặc làm theo kiểu “đánh trống bỏ dùi”. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng. Luôn luôn chú ý đến lợi ích của dân chúng. Như thế thì dân chúng mới tin cậy cán bộ và nhận cán bộ đó là người lãnh đạo của họ” [4, tr.223]. Để vận động quần chúng hiệu quả nhất thì phải: “Tốt nhất là miệng nói, tay làm, làm gương cho người khác bắt chước... Nếu miệng thì tuyên truyền bảo người ta siêng làm, mà tự mình thì ăn trúa, ngủ trễ; bảo người ta tiết kiệm, mà tự mình xa xỉ, lung tung, thì tuyên truyền một trăm năm cũng vô ích” [4, tr.225].

Cán bộ muốn làm tốt công tác vận động quần chúng phải sống trong lòng dân, sát cơ sở, sát thực tế; đến với nhân dân để lắng nghe tâm sự, nguyện vọng của nhân dân, giúp nhân dân giải quyết các công việc cụ thể; vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Muốn đạt hiệu quả công tác vận động quần chúng, Người yêu cầu: Cán bộ phải có quan hệ gắn bó với quần chúng, có tác phong quần chúng, bằng hành động của mình yêu kính nhân dân; làm cho dân tin, dân phục; tôn trọng và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; khiêm tốn học hỏi nhân dân; chí công vô tư với tinh thần “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”.

Như vậy, tiêu chuẩn về năng lực của người cán bộ trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất toàn diện, đề cập tới mọi hoạt động của người cán bộ trong quá trình công tác. Trong giai đoạn hiện nay khi đất nước đầy mạnh

“hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức, lấy khoa học, công nghệ, tri thức và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực chủ yếu” thì những quan điểm của Hồ Chí Minh về tiêu chí năng lực của người cán bộ vẫn có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới là yêu cầu tất yếu của thời đại mới.

Muốn trở thành người có tài năng, Hồ Chí Minh yêu cầu người cán bộ cách mạng phải phải biết tự rèn luyện, học hỏi đúc kết từ thực tiễn hoạt động cách mạng. Tài năng không bỗng dưng mà có, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ cách mạng phải luôn chăm lo, rèn luyện, thực hiện lời dạy của Lênin là: “Học, học nữa, học mãi!”, và chính Người là tấm gương sáng về tinh thần tự rèn luyện nâng cao trình độ, không ngừng học tập để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

3. Kết luận

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về năng lực của cán bộ là những bài học quý, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong thực hiện công tác cán bộ ở nước ta hiện nay. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ ở các cấp, các ban, ngành, đoàn thể theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành đường lối chính trị và được nêu ra trong các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng nhiều năm trở lại đây. Mới nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Giá trị lý luận và giá trị thực tiễn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về năng lực cán bộ sẽ được phát huy hơn nữa khi Đảng và Nhà nước vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người để đề ra những chủ trương, chính sách đồng bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ hồng về lý tưởng, đạo đức và giỏi về năng lực, chuyên môn, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của xã hội. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Các văn kiện hội nghị lần thứ Bảy Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XII*, Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
2. Hồ Chí Minh Toàn tập (2011), *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 5), Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 6), Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 7), Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 11), Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
6. Hồ Chí Minh (2011), *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 12), Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
7. Hồ Chí Minh (2011), *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 13), Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
8. Hồ Chí Minh (2011), *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 15), Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.
9. Hoàng Phê (chủ biên) 2008, *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
10. *Giáo trình: Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, hệ trung cấp lý luận chính trị - hành chính, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2014.